

Số: 18 /2021/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển**  
**trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và*  
*Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm*  
*2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy*  
*phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 2 năm 2021 của*  
*Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân*  
*khai thác, sử dụng tài nguyên biển;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao khu vực biển nhất định thuộc địa giới hành chính trên biển của tỉnh Tiền Giang cho tổ chức, cá nhân để khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

2. Quyết định này không áp dụng đối với trường hợp giao khu vực biển để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển để khai thác, sử dụng khu vực biển.
2. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao khu vực biển.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển**



1. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển:

a) Sử dụng khu vực biển để nhận chìm (nhóm 1): 17.500 đồng/m<sup>3</sup>;

b) Sử dụng khu vực biển để làm cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí ngoài khơi và các cảng, bến khác; làm vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, luồng hàng hải chuyên dùng, các công trình phụ trợ khác; vùng nước phục vụ hoạt động của cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, xây dựng cảng tàu vận tải hành khách; vùng nước phục vụ hoạt động nhà hàng, khu dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao trên biển; khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; khai thác dầu khí; khai thác khoáng sản; trục vớt hiện vật, khảo cổ (nhóm 2): 7.000.000 đồng/ha/năm;

c) Sử dụng khu vực biển để xây dựng cáp treo, các công trình nổi, ngầm, lặn biển, đảo nhân tạo, xây dựng dân dụng và các công trình khác trên biển (nhóm 3): 6.750.000 đồng/ha/năm;

d) Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống đường ống dẫn ngầm, lắp đặt cáp viễn thông, cáp điện (nhóm 4): 6.250.000 đồng/ha/năm;

đ) Sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng cá (nhóm 5): 5.750.000 đồng/ha/năm;

e) Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu và các hoạt động sử dụng khu vực biển khác (nhóm 6): 5.250.000 đồng/ha/năm;

g) Đối với những hoạt động khai thác, sử dụng khu vực biển chưa có quy định mức thu cụ thể theo quy định điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều này, thì Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trong từng trường hợp cụ thể nhưng không thấp hơn 3.000.000 đồng/ha/năm và không cao hơn 7.500.000 đồng/ha/năm.

2. Trường hợp có nhiều tổ chức, cá nhân được giao các khu vực biển ở trong cùng một vùng biển thì việc thu tiền sử dụng khu vực biển được thực hiện đối với từng tổ chức, cá nhân tương ứng với từng khu vực biển được giao.

3. Trường hợp một tổ chức, cá nhân được giao các khu vực biển sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau ở trong cùng một vùng biển thì việc thu tiền sử dụng khu vực biển được thực hiện đối với từng hoạt động sử dụng khu vực biển tương ứng đối với mỗi khu vực biển được giao trong vùng biển đó.

4. Trường hợp trong cùng một khu vực biển có nhiều hoạt động sử dụng khu vực biển theo các mục đích khác nhau nhưng không xác định được diện tích riêng cho mỗi mục đích sử dụng thì áp dụng mức thu cao nhất trong số các mục đích sử dụng để tính tiền sử dụng khu vực biển trong khu vực biển được giao cho tổ chức, cá nhân.

#### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2021.



## **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ngành địa phương có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ và xác định các nghĩa vụ tài chính mà các tổ chức, cá nhân phải thực hiện.

3. Căn cứ vào tiền sử dụng khu vực biển ghi trong quyết định giao khu vực biển, cơ quan thuế ban hành thông báo nộp tiền sử dụng khu vực biển theo quy định. / *Phan*

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND tỉnh, MTTQ tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố Mỹ Tho;
- VPUB: LĐVP, các Phòng nghiên cứu;
- Website tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Nguyên. / *12*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** *Phan*  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Phạm Văn Trọng*